

## BÁO CÁO

### Về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020), để hoàn thiện hồ sơ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản (dự thảo Luật), Bộ Tư pháp thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật và trân trọng báo cáo, đề xuất như sau:

## I. VỀ MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI RÀ SOÁT

### 1. Mục đích

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật để đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

### 2. Yêu cầu

- Tuân thủ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP; bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung rà soát theo quy định.

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

### 3. Phạm vi

Đối tượng, phạm vi rà soát là những quy định pháp luật về đấu giá tài sản bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành còn hiệu lực, tính đến tháng 6/2023 thuộc lĩnh vực đấu giá tài sản.

## II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

Qua rà soát, Luật Đấu giá tài sản đã phát sinh một số vấn đề mới chưa được Luật Đấu giá tài sản điều chỉnh; một số quy định của Luật Luat Đấu giá tài

sản đã bộc lộ hạn chế, bất cập cần sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và phù hợp với một số loại tài sản đấu giá có tính chất đặc thù. Do đó, cần phải hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản theo hướng chặt chẽ, công khai, minh bạch, áp dụng thống nhất cho các loại tài sản đấu giá, nhưng vẫn đảm bảo tính đặc thù của một số loại tài sản cụ thể trên cơ sở kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật Đấu giá tài sản; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản; tăng cường trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan; khắc phục những tồn tại, bất cập của hoạt động đấu giá tài sản hiện nay.

## A. VỀ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Hiện nay, có 12 loại tài sản bắt buộc phải bán thông qua đấu giá theo quy định của pháp luật và 02 loại tài sản đấu giá tự nguyện, trong đó, các loại tài sản đã được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tên gọi của các luật chuyên ngành quy định về tài sản được xử lý thông qua hình thức đấu giá, cụ thể như sau:

### *1. Tài sản bắt buộc đấu giá theo quy định pháp luật*

- 1.1. Tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công
- 1.2. Tài sản là quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai
- 1.3. Tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ
- 1.4. Tài sản thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự
- 1.5. Tài sản kê biên để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
- 1.6. Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp
- 1.7. Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản
- 1.8. Tài sản là quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản
- 1.9. Tài sản là quyền sử dụng, quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng
- 1.10. Tài sản là quyền sử dụng kho số viễn thông, quyền sử dụng tên miền internet theo quy định của pháp luật về viễn thông

1.11. Tài sản là quyền sử dụng tài sản vô tuyến điện theo quy định của pháp luật về tài sản vô tuyến điện

1.12. Tài sản là nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu mà tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng được bán đấu giá theo quy định của pháp luật

## **2. Tài sản tự nguyện bán đấu giá**

2.1. Tài sản thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản

2.2. Tài sản là hàng hóa bán đấu giá theo Luật Thương mại năm 2005

## **B. VỀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐẤU GIÁ VIÊN**

Qua công tác quản lý, Bộ Tư pháp thấy rằng hiện nay, vẫn còn một bộ phận đấu giá viên còn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề; việc cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng của đội ngũ đấu giá viên còn chưa được thực hiện thường xuyên. Còn tình trạng đấu giá viên vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức nghề nghiệp, dẫn đến nhiều vụ việc bị hủy kết quả đấu giá do vi phạm về trình tự, thủ tục, thậm chí bị điều tra, truy tố, xét xử gây ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp và niềm tin của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đối với hoạt động đấu giá tài sản.

Do đó, cần thiết phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đấu giá viên để phát triển hợp lý số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên. Cụ thể như: Nghiên cứu, chỉnh lý quy định về tiêu chuẩn đấu giá viên cho phù hợp với quy định về văn bằng giáo dục đại học và thực tiễn đào tạo hiện nay, bỏ quy định miễn đào tạo nghề đấu giá nhằm đảm bảo tất cả các đối tượng muốn trở thành đấu giá viên đều được trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng hành nghề phù hợp với tính chất nghề nghiệp; sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm được tính thời gian tập sự hành nghề đấu giá; quy định trách nhiệm tham gia bồi dưỡng bắt buộc hàng năm đối với đội ngũ đấu giá viên, góp phần nâng cao chất lượng của đội ngũ đấu giá viên trong hoạt động hành nghề (một số chức danh bồi trợ tư pháp khác đã có quy định về bồi dưỡng bắt buộc hàng năm như luật sư, công chứng, thừa phát lại).

## **C. CHỦ THỂ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Chủ thể thực hiện đấu giá các loại tài sản bắt buộc bán thông qua đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản là tổ chức đấu giá tài sản (bao gồm Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, doanh nghiệp đấu giá tài sản) và Hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 60 Luật Đấu giá tài sản. Tuy nhiên, qua rà soát, tại một số văn bản pháp luật chuyên ngành có quy định

việc thành lập Hội đồng đấu giá tài sản và chủ thể khác thực hiện đấu giá tài sản chưa phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

**1. Hội đồng bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản** (Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản)

Hội đồng bán đấu giá quyền khai thác khoáng sản có 2 cấp: Cấp Bộ và cấp tỉnh.

#### *Hội đồng đấu giá cấp Bộ*

Điều kiện thành lập: đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thành phần Hội đồng: Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Hội đồng đấu giá có số lượng không quá 11 thành viên bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản; 01 đại diện của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; đại diện của các Bộ: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, 01 đại diện Tổng cục Địa chất và Khoáng sản là thư ký Hội đồng, 01 đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu vực khoáng sản đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu.

#### *Hội đồng đấu giá cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương*

Điều kiện thành lập: Trong trường hợp mỏ có cấu trúc địa chất phức tạp hoặc trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đấu giá để tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Thành phần Hội đồng đấu giá cấp tỉnh có số lượng không quá 11 thành viên, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là 01 lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Các thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường là thư ký Hội đồng và đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá và một số chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên sâu; Thường trực Hội đồng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là Sở Tài nguyên và Môi trường.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản thì trường hợp có sự khác nhau giữa quy định về trình tự, thủ tục đấu giá của Luật Đấu giá tài sản và quy định của luật khác thì áp dụng quy định của Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp đấu giá chứng khoán và đấu giá tài sản nhà nước ở nước ngoài. Người có tài sản đấu giá mà pháp luật quy định phải bán thông

qua đấu giá quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản để đấu giá tài sản trong trường hợp Luật quy định việc đấu giá tài sản do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện hoặc không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản. Luật Khoáng sản không có quy định về việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Do đó, đề xuất sửa đổi Nghị định số 22/2012/NĐ-CP theo hướng quy định việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**2. Hội đồng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ** (Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 140/2020/NĐ-CP))

Điều kiện thành lập: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện việc nhượng bán tài sản cố định bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc do doanh nghiệp tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Thành phần Hội đồng gồm: Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng, các trưởng phòng có liên quan; đại diện Ban Chấp hành công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp và một số chuyên gia am hiểu về tính năng kỹ thuật của tài sản cố định (nếu cần).

Theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản thì việc đấu giá tài sản do tổ chức đấu giá tài sản (Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản hoặc doanh nghiệp đấu giá tài sản) hoặc Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện. Do đó, quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 27 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP là chưa thống nhất, chưa phù hợp với Luật Đấu giá tài sản. Do đó, đề xuất sửa đổi Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**3. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt** (Điều 5 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất)

Điều kiện thành lập: Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt được thành lập để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sau đây: (i) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với đất để thực hiện dự án có giá trị lớn khi giá trị quyền sử dụng đất của toàn bộ thửa đất tính

theo giá đất trong bảng giá đất từ 1.000 tỷ đồng trở lên đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 300 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; từ 500 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh còn lại; (ii) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư hoặc giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã thuộc địa bàn miền núi cách trung tâm tỉnh lỵ từ 60 km trở lên mà tại địa bàn huyện nơi giao đất, cho thuê đất không có tổ chức có chức năng bán đấu giá theo quy định của pháp luật.

Thành phần Hội đồng gồm: đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc người được ủy quyền theo quy định của pháp luật làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện các cơ quan tài nguyên và môi trường, tư pháp, tài chính, xây dựng cùng cấp và cơ quan, tổ chức khác có liên quan là ủy viên.

Các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP được căn cứ theo quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. Tuy nhiên, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017 và được thay thế bởi Luật Đấu giá tài sản. Do đó, các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP (việc thành lập Hội đồng đấu giá trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP) không còn phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, Đề nghị sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP, trong đó, bãi bỏ các quy định về thành lập Hội đồng đấu giá trình tự, thủ tục đấu giá tài sản quy định tại Điều 5, khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP.

#### **4. Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng** (Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

Điều kiện thành lập: Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng được Bộ Công Thương thành lập để điều hành việc đấu giá.

Thông tư số 04/2020/TT-BCT tại khoản 3 Điều 6 quy định Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng được Bộ Công Thương thành lập để điều hành việc đấu giá. Chủ tịch Hội đồng đấu giá ban hành Quy chế đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng. Hiện nay, không có Luật quy định thành lập Hội đồng để đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng. Thông tư số 04/2020/TT-BCT quy định thành

lập Hội đồng đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng mà chưa làm rõ được điều kiện thành lập Hội đồng trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến không phù hợp với Luật Đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP để thực hiện việc đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô trước khi áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BCT hoặc sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 04/2020/TT-BCT.

### **5. Hội đồng đấu giá tài sản (Điều 3 và Điều 19 Thông tư số 126/2020/TT-BQP ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định loại khói biên chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng**

Điều kiện thành lập: thành lập để bán đấu giá là hình thức bán tài sản xử lý công khai theo phương thức trả giá lên, có từ hai pháp nhân trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự, thủ tục nhất định.

Thành phần Hội đồng: có ít nhất ba thành viên trở lên do đại diện chỉ huy cơ quan xử lý tài sản làm Chủ tịch Hội đồng; thành viên của Hội đồng là đại diện cơ quan tài chính, pháp chế cùng cấp và đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, không có Luật quy định thành lập Hội đồng để đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng. Thông tư số 126/2020/TT-BQP quy định thành lập Hội đồng để đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng mà chưa làm rõ được điều kiện thành lập Hội đồng trong trường hợp không lựa chọn được tổ chức đấu giá tài sản tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản, dẫn đến không phù hợp với Luật Đấu giá tài sản. Do đó, đề nghị Bộ Quốc phòng có hướng dẫn về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản và Thông tư số 02/2022/TT-BTP để thực hiện việc đấu giá tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng trước khi áp dụng quy định tại khoản 14 Điều 3 và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 126/2020/TT-BQP hoặc sửa đổi quy định tại khoản 14 Điều 3 và khoản 1 Điều 19 Thông tư số 126/2020/TT-BQP.

### **D. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Qua rà soát cho thấy, pháp luật về đấu giá tài sản còn một số quy định chưa chặt chẽ về trình tự, thủ tục, chưa phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, vướng mắc cho tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá và các cá nhân, tổ chức có liên quan (chẳng hạn như quy định về thời hạn bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước còn chưa hợp lý; chưa có cơ chế hủy kết quả đấu giá trong một số trường hợp; quy định về trường hợp cấm tham gia đấu giá còn chưa đầy đủ; chưa có quy định về thời gian, thẩm quyền xét duyệt hồ sơ đối với

một số loại tài sản có các yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá như quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền sử dụng tàn số vô tuyến điện).

Kết quả rà soát cụ thể được thể hiện tại Phụ lục II Báo cáo rà soát này.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả rà soát nêu trên, Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị cần xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đã nêu trên.

Trên đây là báo cáo của Bộ Tư pháp về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản, xin gửi Thủ tướng Chính phủ.

*(Xin gửi kèm theo Phụ lục chi tiết kết quả rà soát các quy định pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)./2*

*Noi nhận:*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Cục BTTP.



Mai Lương Khôi

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÒN HIỆU LỰC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU GIÁ TÀI SẢN**

**ĐÃ ĐƯỢC RÀ SOÁT**

(Kèm theo Báo cáo số 184 /BC-BTP ngày 26/6/2023 của Bộ Tư pháp)

**Phụ lục I**

| STT  | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú  |
|--|------------------|--|---|-----------------------|--|
| <b>I. BỘ LUẬT, LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI</b> |                  |  |   |                       |  |
| 1.   | Luật             | 36/2005/QH11                                   | Thương mại  | 01/01/2006            | <p>Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:</p> <p>1. Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.</p> <p>2. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia số 44/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020.</p>   |
| 2.   | Luật             | 26/2008/QH12                                   | Thi hành án dân sự                                  | 01/7/2009             | <p>Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:</p> <p>1. Luật số 64/2014/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;</p> <p>2. Luật Cảnh tranh số 23/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019;</p> <p>3. Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một</p> |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú  |
|-----|------------------|--|---|-----------------------|--|
|     |                  |  |   |                       | số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.  |
| 3.  | Luật             | 42/2009/QH12                                   | Tần số vô tuyến điện                                | 01/7/2010             | Đang sửa đổi, bổ sung  |
| 4.  | Luật             | 60/2010/QH12                                   | Khoáng sản  | 01/7/2011             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. |
| 5.  | Luật             | 15/2012/QH13                                   | Xử lý vi phạm hành chính                            | 01/7/2013             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:  |
|     |                  |  |   |                       | 1. Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;   |
|     |                  |  |   |                       | 2. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019;  |
|     |                  |  |   |                       | 3. Luật số 67/2020/QH14 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.                                |
| 6.  | Luật             | 22/2012/QH13                                   | Dự trữ quốc gia                                     | 01/7/2013             |  |
| 7.  | Luật             | 45/2013/QH13                                   | Đất đai   | 01/7/2014             |  |
| 8.  | Luật             | 61/2020/QH14                                   | Đầu tư  | 01/01/2021            | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:<br>Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01  |

| STT                                | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/<br>Trích yếu nội dung<br>của văn bản                         | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú   |
|------------------------------------|------------------|--|---|-----------------------|---|
| 9.                                 | Luật             | 59/2020/QH14                                   | Doanh nghiệp  | 01/01/2021            | tháng 01 năm 2022.  |
| 10.                                | Luật             | 69/2014/QH13                                   | Quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp     | 01/7/2015             |   |
| 11.                                | Luật             | 01/2016/QH14                                   | Đầu giá tài sản   | 01/7/2017             |   |
| 12.                                | Luật             | 15/2017/QH14                                   | Quản lý, sử dụng tài sản công   | 01/1/2018             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:<br>Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. |
| 13.                                | Luật             | 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019                    | Quản lý thuế  | 01/7/2020             |   |
| <b>II. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ</b> |                  |  |   |                       |   |
| 14.                                | Nghị định        | 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021                   | Quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ                    | 15/5/2021             |   |
| 15.                                | Nghị định        | 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012                   | Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản                                    | 15/5/2012             |   |
| 16.                                | Nghị định        | 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021                 | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính | 01/01/2022            |   |
| 17.                                | Nghị định        | 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013                   | Quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia                                   | 10/10/2013            | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:<br>Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng  |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú  |
|-----|------------------|--|---|-----------------------|--|
|     |                  |  |   |                       | 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2016. |
| 18. | Nghị định        | 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020                   | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp | 01/9/2020             |  |
| 19. | Nghị định        | 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014                   | Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai   | 01/7/2014             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020   |
| 20. | Nghị định        | 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014                   | Quy định về thu tiền sử dụng đất  | 01/7/2014             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020   |
| 21. | Nghị định        | 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014                   | Quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước  | 01/7/2014             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 135/2017/NĐ-CP và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP   |
| 22. | Nghị định        | 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015                  | Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp   | 01/12/2015            | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018   |
| 23. | Nghị định        | 135/2016/NĐ-CP                                 | Sửa đổi, bổ sung một số điều  | 15/11/2016            |  |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú   |
|-----|------------------|--|---|-----------------------|---|
|     | định             | ngày 09/9/2016                                 | của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước  |                       |   |
| 24. | Nghị định        | 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015                  | Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp   | 01/12/2015            | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi:<br>- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018<br>- Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 |
| 25. | Nghị định        | 61/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017                   | Quy định chi tiết việc thẩm định giá khởi điểm của khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, tài sản bảo đảm cầu khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu có giá trị lớn | 01/7/2017             |   |
| 26. | Nghị định        | 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017                   | Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu giá tài sản  | 01/7/2017             |   |
| 27. | Nghị định        | 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017                 | Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi  | 01/01/2018            |   |
| 28. | Nghị định        | 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017                 | Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công  | 01/01/2018            |   |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu;<br>ngày, tháng, năm<br>ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/<br>Trích yếu nội dung<br>của văn bản  | Thời điểm<br>có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|------------------|--|--|--------------------------|---------|
| 29. | Nghị định        | 167/2017/NĐ-CP<br>ngày 31/12/2017                    | Quy định việc sắp xếp lại, xử lý<br>tài sản công   | 01/01/2018               |         |
| 30. | Nghị định        | 29/2018/NĐ-CP ngày<br>05/3/2018                      | Quy định quy trình, thủ tục xác<br>lập quyền sở hữu toàn dân về<br>tài sản và xử lý đối với tài sản<br>được xác lập quyền sở hữu toàn<br>dân | 05/3/2018                |         |
| 31. | Nghị định        | 43/2018/NĐ-CP ngày<br>12/3/2018                      | Quy định việc quản lý, sử dụng<br>và khai thác tài sản kết cấu hạ<br>tầng hàng hải   | 12/3/2018                |         |
| 32. | Nghị định        | 44/2018/NĐ-CP ngày<br>13/3/2018                      | Quy định việc quản lý, sử dụng<br>và khai thác tài sản kết cấu hạ<br>tầng hàng không   | 13/3/2018                |         |
| 33. | Nghị định        | 45/2018/NĐ-CP ngày<br>13/3/2018                      | Quy định việc quản lý, sử dụng<br>và khai thác tài sản kết cấu hạ<br>tầng giao thông đường thủy  | 13/3/2018                |         |
| 34. | Nghị định        | 46/2018/NĐ-CP ngày<br>14/3/2018                      | Quy định việc quản lý, sử dụng<br>và khai thác tài sản kết cấu hạ<br>tầng đường sắt quốc gia   | 14/3/2018                |         |
| 35. | Nghị định        | 33/2019/NĐ-CP<br>ngày 23/4/2019                      | Quy định về việc quản lý, sử<br>dụng và khai thác tài sản kết<br>cấu hạ tầng giao thông đường<br>bộ  | 17/6/2019                |         |
| 36. | Nghị định        | 33/2020/NĐ-CP<br>ngày 17/3/2020                      | Sửa đổi, bổ sung một số điều<br>của Nghị định số<br>62/2015/NĐ-CP ngày   | 01/5/2020                |         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|-----|------------------|--|---|-----------------------|---------|
|     |                  |  | 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự   |                       |         |
| 37. | Nghị định        | 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020                 | Hướng dẫn Luật Quản lý thuế   | 05/12/2020            |         |
| 38. | Nghị định        | 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020                 | Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai   | 08/02/2021            |         |
| 39. | Nghị định        | 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021                   | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sáp xếp lại, xử lý tài sản công          | 01/9/2021             |         |
| 40. | Nghị định        | 88/2021/NĐ-CP ngày 01/10/2021                  | Quy định về thu tiền cấp quyền sử dụng tàn số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tàn số vô tuyến điện đối với băng tần | 01/10/2021            |         |
| 41. | Nghị định        | 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022                   | Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cáp nước sạch   | 13/3/2018             |         |
| 42. | Nghị             | 10/2023/NĐ-CP                                  | Sửa đổi, bổ sung một số Điều  | 20/5/2023             |         |

| Số TT                                    | Tên loại văn bản   | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản  | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú |
|--|--------------------|---|--|-----------------------|---------|
|  | định               | ngày 03/4/2023  | của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai  |                       |         |
| <b>III. THÔNG TƯ, THÔNG TƯ LIÊN TỊCH</b> |                    |   |  |                       |         |
| 43.                                      | Thông tư           | 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính | Quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản   | 24/10/2014            |         |
| 44.                                      | Thông tư liên tịch | 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp   | Quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất  | 20/5/2015             |         |
| 45.                                      | Thông tư           | 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam              | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-NHNN ngày 06/9/2013 của Thống đốc NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam | 15/8/2017             |         |
| 46.                                      | Thông tư           | 32/2019/TT-NHNN ngày 31   | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2013/TT-   | 14/02/2020            |         |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản              | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú                                  |
|-----|------------------|---|---|-----------------------|--|
|     |                  | tháng 12 năm 2019 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | NHNN ngày 06 tháng 9 năm 2013 của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam.  |                       |  |
| 47. | Thông tư         | 126/2020/TT-BQP ngày 19/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng | Quy định loại khôi bồi chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng  | 05/12/2020            |  |
| 48. | Thông tư         | 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính    | Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020. | 15/02/2016            |  |
| 49. | Thông tư         | 45/2017/TT-BTC  | Quy định khung thù lao dịch   | 01/7/2017             | Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số |

| STT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản              | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Thời điểm có hiệu lực | Ghi chú                        |
|-----|------------------|---|---|-----------------------|--------------------------------|
|     |                  | ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính                   | vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật đấu giá tài sản   |                       | 108/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020 |
| 50. | Thông tư         | 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính    | quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản   | 01/7/2017             |                                |
| 51. | Thông tư         | 14/2018/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ngày 16/10/2018     | Ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp đấu giá viên   | 12/12/2018            |                                |
| 52. | Thông tư         | 86/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 03/12/2019   | Hướng dẫn xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý | 20/01/2020            |                                |
| 53. | Thông tư         | 04/2020/TT-BCT ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Quy định về đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu ô tô đã qua sử dụng theo Hiệp định đối tác toàn diện và tiên bộ xuyên Thái Bình Dương                                 | 05/3/2020             |                                |

**PHỤ LỤC II**  
**QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN CÒN BẤT CẤP KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN**  
*(Kèm theo Báo cáo số 1/84 /BC-BTP ngày 26/6/2023 của Bộ Tư pháp)*

| S/T | Nội dung quy định<br>được rà soát   | Phân tích quy định bát cập, không phù hợp với<br>thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm<br>sự phát triển   | Phương án xử lý  |
|-----|---|--|--|
| 1.  | Khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 39 Luật<br>Đầu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá<br>tài sản bán hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp<br>nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ<br>hành chính, liên tục kể từ ngày niêm yết<br>việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở<br>cuộc đấu giá 02 ngày; tổ chức đấu giá tài<br>sản chỉ được thu tiền đặt trước của người<br>tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày<br>làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ<br>trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và<br>người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác<br>nhưng phải trước ngày mở cuộc đấu giá. | Thời hạn tiếp nhận hồ sơ và thu tiền đặt trước<br>nêu trên là quá ngắn, gây khó khăn cho tổ chức<br>đấu giá tài sản trong quá trình kiểm tra, đánh giá<br>hồ sơ, xác định người đăng ký tham gia đấu giá có<br>đủ điều kiện tham gia đấu giá, đặc biệt đối với<br>những cuộc đấu giá có số lượng người đăng ký<br>tham gia lớn (đầu giá quyền sử dụng đất), các điều<br>kiện tham gia đấu giá nhiều, phức tạp mang tính<br>kỹ thuật cao như khoáng sản, tàn só vô tuyến<br>diện... | Nghiên cứu, sửa đổi theo hướng tăng thời<br>hạn thu hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nhận<br>tiền đặt trước của tổ chức đấu giá tài sản, tạo<br>điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đấu giá có<br>thời gian thẩm tra kỹ hồ sơ đủ điều kiện tham<br>gia đấu giá. |
| 2.  | Khoản 1, khoản 4 Điều 38 Luật Đầu giá<br>tài sản quy định Luật Đầu giá tài sản hiện<br>nay quy định chung các trường hợp không<br>được tham gia đấu giá do không đảm bảo<br>tính khách quan, minh bạch như người làm<br>việc trong tổ chức đấu giá thực hiện cuộc<br>đấu giá, cha, mẹ, vợ chồng... của đấu giá<br>viên điều hành cuộc đấu giá, người trực   | Tuy nhiên, chưa có quy định cấm đối với<br>trường hợp công ty mẹ, công ty con trong tập<br>đoàn, tổng công ty, các công ty do người, nhóm<br>người có khả năng chi phối hoạt động thông qua<br>sở hữu, thâu tóm phần vốn góp, vợ, chồng, anh,<br>chi, em, ruột... cùng tham gia đấu giá 01 tài sản<br>đầu giá. Ngoài ra, cũng chưa có quy định cấm tài<br>cán tham gia đấu giá trong một thời gian đối với   | Bổ sung thêm các điều kiện đối với người<br>tham gia đấu giá, các trường hợp không được<br>tham gia đấu giá để đảm bảo tính chất ché,<br>khách quan, minh bạch.  |

|    |   |   |   |
|----|---|---|---|
|    | tiếp định giá tài sản...  | một số đối tượng nói chung có hành vi vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản ành hưởng tiêu cực đến hoạt động đấu giá như bị kết án về tội thông đồng, dìm giá, trúng đấu giá nhưng Không nộp tiền trúng đấu giá dẫn đến phải hủy kết quả đấu giá....   | Nghiên cứu bổ sung các quy định để đảm bảo tính chặt chẽ, đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục thực hiện hình thức đấu giá bằng bô phiếu gián tiếp để tránh phát sinh vuông mắc cũng như khiếu nại, tố cáo có thể phát sinh trong quá trình thực hiện, phát huy tối đa hiệu quả của hình thức này trong việc ngăn chặn tình trạng thông đồng, dìm giá, “xã hội đen” |
| 3. | Điều 43 Luật Đấu giá tài sản quy định về hình thức đấu giá bằng bô phiếu gián tiếp.   | Tuy nhiên, một số nội dung về thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, thời gian nộp phiếu trả giá, cách thức ghi phiếu trả giá, việc ủy quyền tham gia đấu giá, tạm dừng cuộc đấu giá vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của người có tài sản... còn chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, gây lúng túng, khó khăn cho tổ chức đấu giá tài sản trong quá trình thực hiện. | Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng hơn trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, cơ quan chủ quản của người có tài sản trong các giai đoạn trước, trong và sau đấu giá còn chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ.  |
| 4. | Trách nhiệm của các Bộ, ngành, người có tài sản, cơ quan chủ quản của người có tài sản được quy định trong Luật Đấu giá tài sản tại các Điều: Điều 8 về giá khởi điểm, Điều 33 về các trường hợp người có tài sản đấu giá huy hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, Điều 38 về điều kiện tham gia đấu giá của pháp luật chuyên ngành, Điều 47 về quyền, nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá, Điều 78 về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Điều 79 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân... | Một số quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành, người có tài sản, cơ quan chủ quản của người có tài sản trong các giai đoạn trước, trong và sau đấu giá còn chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ.   | Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng hơn trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, cơ quan chủ quản của người có tài sản đấu giá nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức đối với các giai đoạn đấu giá tài sản  |
| 5. | Khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản quy định về các trường hợp đấu giá không thiêu trường hợp “cuộc đấu giá có nhiều người   | Khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản quy định về các trường hợp đấu giá không thành khi “cuộc đấu giá có nhiều người  | Bổ sung vào khoản 1 Điều 52 Luật Đầu giá tài sản trường hợp đấu giá không thành khi “cuộc đấu giá có nhiều người  |

|   |  |  |  |  |  |
|---|--|--|--|--|--|
| <p>thành</p> <p>đăng ký nhưng chỉ có một người tham gia; cuộc đấu giá có nhiều người tham gia nhưng chỉ có một người trả giá” để đảm bảo thông nhất với khoản 1 Điều 49 Luật Đấu giá tài sản.</p> | <p>Điều 54 Luật Đấu giá tài sản quy định thời gian lưu trữ hồ sơ đấu giá là 05 năm kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p> | <p>Thực tế cho thấy thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá 05 năm là quá ngắn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó, đã có trường hợp tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử thì doanh nghiệp đấu giá tài sản đã chấm dứt hoạt động, trong khi đó pháp luật chưa có quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động. Vì vậy, việc thẩm định tính pháp lý của hồ sơ đấu giá cũng gặp nhiều khó khăn.</p> | <p>Thực tế cho thấy hình thức thông báo công khai tài sản quy định trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong việc thông báo công khai việc đấu giá trên báo in hoặc báo hình của trung uong hoặc cấp tỉnh đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên, bất động sản.</p> | <p>Thực tế cho thấy hình thức thông báo công khai tài sản quy định trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong việc thông báo công khai việc đấu giá trên báo in hoặc báo hình của trung uong hoặc cấp tỉnh đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên, bất động sản.</p> | <p>Nghiên cứu quy định hình thức thông báo công khai việc đấu giá tài sản đảm bảo công khai, minh bạch và phổ biến tối đa thông tin cuộc đấu giá (chủ yếu thông qua Công thông tin quốc gia về đấu giá tài sản).</p> |
|   |  |  |  |  | <p>nhưng chỉ có một người tham gia; cuộc đấu giá có nhiều người tham gia nhưng chỉ có một người trả giá”.</p>  |

|  |  |
|--|--|
| 8. Luật Đầu giá tài sản không có quy định về trình tự, thủ tục đổi với một số loại tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tàn só vô tuyến điện | <p>Thực tế triển khai Luật cho thấy việc áp dụng trình tự, thủ tục tài sản nói chung đối với một số loại tài sản đặc thù như như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tàn só vô tuyến điện là không phù hợp về xác định tiền đặt trước, về thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ, về xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá...</p> <p>Bổ sung quy định đặc thù trong trình tự, thủ tục đấu giá chung đảm bảo tài sản nói chung và một số tài sản đặc thù được thực hiện theo trình tự, thủ tục đấu giá thông nhất, đồng bộ, hiệu quả</p> |
|--|--|

**PHỤ LỤC II**  
**QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẦU GIÁ TÀI SẢN CÒN BẤT CẤP KHÔNG CÒN PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN**  
*(Kèm theo Báo cáo số 1/89 /BC-BTP ngày 26/6/2023 của Bộ Tư pháp)*

| STT | Nội dung quy định<br>được rà soát  | Phân tích quy định bắt cập, không phù hợp với<br>thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm<br>sự phát triển   | Phương án xử lý  |
|-----|--|--|--|
| 1.  | <p>Khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 39 Luật Đầu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản bắn hồ sơ tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá trong giờ hành chính, liên tục kê từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản cho đến trước ngày mở cuộc đấu giá 02 ngày; tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thu tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, trừ trường hợp tổ chức đấu giá tài sản và người tham gia đấu giá có thỏa thuận khác nhung phải trước ngày mở cuộc đấu giá.</p> | <p>Thời hạn tiếp nhận hồ sơ và thu tiền đặt trước trên là quá ngắn, gây khó khăn cho tổ chức đấu giá tài sản trong quá trình kiểm tra, đánh giá hồ sơ, xác định người đăng ký tham gia đấu giá có đủ điều kiện tham gia đấu giá, đặc biệt đối với những cuộc đấu giá có số lượng người đăng ký tham gia lớn (đầu giá quyền sử dụng đất), các điều kiện tham gia đấu giá nhiều, phức tạp mang tính kỹ thuật cao như khoáng sản, tàn số vô tuyến điện...</p> | <p>Nghiên cứu, sửa đổi theo hướng tăng thời hạn thu hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt trước của tổ chức đấu giá tài sản, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đấu giá có thời gian thẩm tra kỹ hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá.</p> |
| 2.  | <p>Khoản 1, khoản 4 Điều 38 Luật Đầu giá tài sản quy định Luật Đầu giá tài sản hiện nay quy định chung các trường hợp không được tham gia đấu giá do không đảm bảo tinh khái quan, minh bạch như người làm việc trong tổ chức đấu giá thực hiện cuộc đấu giá, cha, mẹ, vợ chồng... của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người trực</p>   | <p>Tuy nhiên, chưa có quy định cấm đối với trường hợp công ty mẹ, công ty con trong tập đoàn, tổng công ty, các công ty do người, nhóm người có khả năng chi phối hoạt động thông qua sở hữu, thâu tóm phần vốn góp, vợ, chồng, anh, chị, em, ruột... cùng tham gia đấu giá 01 tài sản đấu giá. Ngoài ra, cũng chưa có quy định cấm tham gia đấu giá trong một thời gian đối với</p>   | <p>Bổ sung thêm các điều kiện đối với người tham gia đấu giá, các trường hợp không được tham gia đấu giá để đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, minh bạch.</p>  |

|    |   |   |   |
|----|---|---|---|
|    | tiếp định giá tài sản...  | một số đối tượng nói chung có hành vi vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản ánh hưởng tiêu cực đến hoạt động đấu giá như bị kết án về tội thông đồng, dim giá, trúng đấu giá nhung không nộp tiền trúng đấu giá dẫn đến phải hủy kết quả đấu giá....   | Nghiên cứu bổ sung các quy định để đảm bảo tính chất chẽ, đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục thực hiện hình thức đấu giá bằng bô phiếu gián tiếp để tránh phát sinh vướng mắc cũng như khiếu nại, tố cáo có thể phát sinh trong quá trình thực hiện, phát huy tối đa hiệu quả của hình thức này trong việc ngăn chặn tình trạng thông đồng, dim giá, “xã hội đen” |
| 3. | Điều 43 Luật Đấu giá tài sản quy định về hình thức đấu giá bằng bô phiếu gián tiếp.   | Tuy nhiên, một số nội dung về thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, thời gian nộp phiếu trả giá, cách thức ghi phiếu trả giá, việc ủy quyền tham gia đấu giá, tạm dừng cuộc đấu giá vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của người có tài sản... còn chưa được quy định cụ thể, rõ ràng, gây lúng túng, khó khăn cho tổ chức đấu giá tài sản trong quá trình thực hiện. | Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định chặt chẽ, cụ thể, rõ ràng hơn trách nhiệm của người có tài sản đấu giá, cơ quan chủ quản của người có tài sản đấu giá nhằm phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức đối với các giai đoạn đấu giá tài sản  |
| 4. | Trách nhiệm của các Bộ, ngành, người có tài sản, cơ quan chủ quản của người có tài sản được quy định trong Luật Đấu giá tài sản tại các Điều: Điều 8 về giá khởi điểm, Điều 33 về các trường hợp người có tài sản đấu giá hùy hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, Điều 38 về điều kiện tham gia đấu giá của pháp luật chuyên ngành, Điều 47 về quyền, nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá, Điều 78 về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Điều 79 về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân... | Một số quy định về trách nhiệm của các Bộ, ngành, người có tài sản, cơ quan chủ quản của người có tài sản trong các giai đoạn trước, trong và sau đấu giá còn chưa đầy đủ, chưa chặt chẽ.   |   |
| 5. | Khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản quy định về các trường hợp đấu giá không thành công  | Khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản quy định về các trường hợp đấu giá không thành công khi “cuộc đấu giá có nhiều người   | Bổ sung vào khoản 1 Điều 52 Luật Đấu giá tài sản trường hợp đấu giá không thành công khi “cuộc đấu giá có nhiều người   |

|   |   |  |   |
|---|---|--|---|
| <p>thành</p> <p><i>dăng ký nhưng chỉ có một người tham gia; cuộc đấu giá có nhiều người tham gia nhưng chỉ có một người trả giá” để đảm bảo thống nhất với khoản 1 Điều 49 Luật Đấu giá tài sản.</i></p>  | <p>6.</p> <p>Điều 54 Luật Đấu giá tài sản quy định thời gian lưu trữ hồ sơ đấu giá là 05 năm kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.</p>  | <p>Thực tế cho thấy thời hạn lưu trữ hồ sơ đấu giá 05 năm là quá ngắn, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra. Bên cạnh đó, đã có trường hợp tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử thì doanh nghiệp đấu giá tài sản đã chấm dứt hoạt động, trong khi đó pháp luật chưa có quy định về bàn giao, lưu trữ hồ sơ đấu giá tài sản khi tổ chức đấu giá tài sản chấm dứt hoạt động. Vì vậy, việc thảm định tính pháp lý của hồ sơ đấu giá cũng gặp nhiều khó khăn.</p> | <p>Bộ Tu pháp đang tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật Đấu giá tài sản và nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản, trong đó có quy định về lưu trữ hồ sơ đấu giá để đảm bảo phù hợp, đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền như nêu trên.</p> |
| <p>7.</p> <p>Khoản 1, khoản 2 Điều 57 Luật Đấu giá tài sản quy định trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trong việc thông báo công khai việc đấu giá trên báo in hoặc báo hình của trung ương hoặc cấp tỉnh đối với tài sản đấu giá là động sản có giá khởi điểm từ năm mươi triệu đồng trở lên, bất động sản.</p> | <p>Thực tế cho thấy hình thức thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên báo in, báo hình không cao, một số tổ chức đấu giá tài sản còn lợi dụng quy định về báo in, báo hình để hạn chế thông tin đấu giá như đăng trên báo fit người đọc, phát sóng vào các khung giờ đêm hoặc 1-2 giờ sáng... gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đấu giá tài sản. Hiện nay, việc đăng thông tin cuộc đấu giá trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản đang phát huy hiệu quả tích cực, đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ theo dõi, tiếp cận thông tin.</p> | <p>Nghiên cứu quy định hình thức thông báo công khai việc đấu giá tài sản đảm bảo công khai, minh bạch và phổ biến tối đa thông tin cuộc đấu giá (chủ yếu thông qua Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản).</p>   | <p><i>nhưng chỉ có một người tham gia; cuộc đấu giá có nhiều người tham gia nhưng chỉ có một người trả giá”.</i></p>  |

|   |   |
|---|---|
| <p>8. Luật Đầu giá tài sản không có quy định về trình tự, thủ tục tài đối với một số loại tài sản đặc thù như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tàn só vô tuyến điện</p> <p>Thực tế trên khai Luật cho thấy việc áp dụng trình tự, thủ tục tài sản nói chung đối với một số loại tài sản đặc thù như như quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư, quyền khai thác khoáng sản, quyền sử dụng tàn só vô tuyến điện là không phù hợp về xác định tiền đặt trước, về thời gian bán, tiếp nhận hồ sơ, về xét duyệt yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá...</p> | <p>Bổ sung quy định đặc thù trong trình tự, thủ tục đấu giá chung đảm bảo tài sản nói chung và một số tài sản đặc thù được thực hiện theo trình tự, thủ tục đấu giá thông nhất, đồng bộ, hiệu quả</p> |
|---|---|